|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI****Năm học 2021-2022** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1****Môn: Tin học 7****Thời gian: 45 phút****Ngày kiểm tra: /12/2021** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:** Sau bài kiểm tra này, học sinh sẽ củng cố được kiến thức về:

* + Chương trình bảng tính
	+ Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính
	+ Thực hiện tính toán trên trang tính
	+ Các thao tác với bảng tính

**2. Về năng lực:**

***2.1. Năng lực chung***

* + Năng lực tự học.
	+ Năng lực kiểm tra, đánh giá.
	+ Năng lực tự giải quyết vấn đề.
	+ Năng lực tư duy, sáng tạo.

***2.2. Năng lực Tin học***

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực C (NLc):**

* + *Nhận biết*
	+ *Phân biệt*
	+ *Các kĩ năng chuyên biệt trong môn Tin học*: Ghi nhớ thông qua các lệnh và các biểu tượng.

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

* + **Nhân ái:** Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
	+ **Trung thực:** Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

**4. Thái độ:**

* + HS làm bài KT nghiêm túc.

**II. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **NB** | **TH** | **VD** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **VD** | **VD cao** |
| **Chương trình bảng tính** | Khái niệm CTBT | Phân biệt CTBT |  |  |
| ***Số câu******Số điểm*** | **4****1đ** |  | **2****0,5đ** |  |  |  | **6****1,5đ** |
| **Các thành phần chính và dữ liệu** | Biết các thành phần và dữu liệu | Phân biệt được các thành phần và dữ liệu | Vận dụng trong đời sống  |  |
| ***Số câu******Số điểm*** | **4****1đ** |  | **2****0,5đ** |  | **2****0,5đ** |  | **8****2đ** |
| **Thực hiện tính toán** | Nhận biết các hàm tính, thao tác tính | Thực hiện được các tính toán | Vận dụng trong cuộc sống  |  |
| ***Số câu******Số điểm*** | **4****1đ** |  | **4****1đ** |  | **4****1đ** |  | **12****3đ** |
| **Các thao tác với bảng tính** | Nhận biết được các thao tác sao chép, di chuyển | Hiểu được sự các thao tác sao chép dữ liệu với sao chép công thức  | Vận dụng trong tình huống cụ thể |  |
| ***Số câu******Số điểm*** | **4****1đ** |  | **4****1đ** |  | **4****1đ** | **2****0,5đ** | **14****3đ** |
| **Tổng** | **16****4đ****40%** | **12****3đ****30%** | **12****3 đ****30%** | **40****10đ****100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI****Năm học 2021-2022** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1****Môn: Tin học 7** **Thời gian: 45 phút****Ngày kiểm tra: /12/2021** |

**Câu 1**: Để mở chương trình bảng tính Excel, em thực hiện:

**A**. nháy phải chuột vào biểu tượng 

**B.** nháy đúp chuột vào biểu tượng 

**C.** ưa chuột vào biểu tượng 

**D**. Nháy chuột vào biểu tượng 

**Câu 2**: Màn hình làm việc của Excel khác màn hình làm việc của Word là

**A.** soạn thảo văn bản.

**B.** xem dữ liệu.

**C.** luyện tập gõ phím.

**D.** trình bày thông tin dạng bảng, so sánh, sắp xếp, tính toán…

**Câu 3**: **Trang tính gồm có:**

**A.** các cột và các hàng.

**B.** các ô và các hàng.

**C.** bảng chọn và thanh công thức.

**D.** thanh tiêu đề và thanh công thức.

**Câu 4**: Sheet 1, Sheet 2, … là:

**A.** tên của các hàng trong bảng tính. **B.** tên của tệp tin bảng tính.

**C.** tên mặc định của các trang tính. **D.** tên của các cột trong bảng tính

**Câu 5:** Ô B5 là ô nằm ở vị trí:

**A.** ô đó có chứa dữ liệu B5. **B.** từ hàng 1 đến hàng 5 và cột A.

 **C.** hàng 5 cột B. **D.** hàng B cột 5.

**Câu 6**: Để lưu trang tính đã có sẵn, ta chọn lệnh:

**A.** File\Save. **B.** File\Open. **C.** File\Exit. **D.** File\New.

**Câu 7**: Trong hình dưới đây, khối đang được chọn có địa chỉ là gì?



**A.** A6:D1. **B.** A1:D6. **C.** D6:A1. **D.** D1:A6.

**Câu 8**: **Thanh công thức của Excel dùng để:**

**A.** nhập địa chỉ ô đang được chọn.

**B.** nhập và hiển thị dữ liệu hoặc công thức trong ô tính.

**C.** hiển thị công thức.

**D.** xử lý dữ liệu.

**Câu 9**: Sắp xếp theo đúng thứ tự các bước nhập công thức (hoặc hàm) vào ô tính:

1. Nhấn Enter.

2. Nhập công thức hoặc (hàm).

3. Gõ dấu =.

4. Chọn ô tính.

**A.** 1 🡪 3 🡪 2 🡪 4. **B.** 2 🡪 4 🡪 1 🡪 3. **C.** 4 🡪 3 🡪 2 🡪 1. **D.** 3 🡪 4 🡪 2 🡪 1.

**Câu 10**: Thao tác nháy chuột vào nút tên cột A, nhấn giữ chuột và kéo thả đến cột C để thực hiện:

**A.** chọn cột A1, B1,C1 **B.** chọn cột A, B, D

**C.** chọn các cột A, B, C **D.** chọn cột A, C, D

**Câu 11**:Trên trang tính, để điều chỉnh độ rộng của cột, trước tiên ta phải:

**A.** đưa con trỏ chuột đến đường biên bên phải của tên cột.

B. đưa con trỏ chuột đến đường biên bên dưới của tên cột.

C. đưa con trỏ chuột đến đường biên bên trái của tên cột.

D. đưa con trỏ chuột đến đường biên bên trên của tên cột.

**Câu 12:** Trên trang tính, để điều chỉnh độ cao của hàng, trước tiên ta phải:

**A.** đưa chuột đến đường biên bên dưới của tên hàng.

**B.** đưa chuột đến đường biên bên phải của tên hàng.

**C.** đưa chuột đến đường biên bên trên của tên hàng.

**D.** đưa chuột đến đường biên bên trái của tên hàng.

**Câu 13:** Để sao chép nội dung ô tính, ta chọn ô tính rồi nháy nút nào sau đây trên thanh công cụ?

**A.** Paste **B.**  **C.**  Save **D.** 

**Câu 14:** Để di chuyển nội dung ô tính, ta chọn ô tính rồi nháy nút nào sau đây trên thanh công cụ?

**A.**  **B.**  Save **C.**  **D.** Paste

**Câu 15:** Cột mới được chèn vào xuất hiện ở vị trí nào so với cột được chọn?

**A.** bên trên. **B.** bên dưới. **C.** bên phải. **D.** bên trái.

**Câu 16:** Hàng mới được chèn vào xuất hiện ở vị trí nào so với hàng được chọn?

**A.** bên trên. **B.** bên trái. **C.** bên dưới. **D.** bên phải.

**Câu 17:** Những thành phần trên màn hình làm việc của Excel mà trên màn hình làm việc của Word không có là:

**A.** trang tính, thanh công thức, Fomulas, Data.

**B.** File, trang tính, Home, thanh công thức.

**C.** trang tính, thanh công thức, Page Layout, Data.

**D.** thanh trạng thái, thanh công thức, Fomulas.

**Câu 18:** Hãy cho biết dữ liệu “Lớp 7” là:

A. Dữ liệu kí tự.

B. Dữ liệu số.

C. Dữ liệu chữ viết.

D. Dữ liệu ngày tháng.

**Câu 19:** Để tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng được cho trong các ô B2 và B3 em nhập công thức:

A. = B2+ B3\*2 B. = B2+ B3.2 C. =( B2+ B3)\*2 D. = (B2+ B3).2

**Câu 20:** Để tính tổng giá trị trong các ô C1 và C2, sau đó chia cho giá trị trong ô B3. Công thức nào đúng trong các công thức sau đây?

**A.** =(C1 + C2)\B3. **B.** = (C1+C2)/B3. **C.**  (C1+C2)/B3. **D.** =C1+C2\B3.

**Câu 21:** Trong các công thức sau, công thức nào viết đúng?

**A.** =Sum(A1-A4). **B.** =SUM(A1,A2,A3,A4).

 **C.** =Sum(A1;A2;A3;A4). **D.** =Sum(A1;A4).

**Câu 22: :** Nếu một ô tính có các kí hiệu ######, điều đó có nghĩa là:

A. Ô tính đó có độ rộng hẹp nên không hiển thị hết chữ số.

B. Công thức nhập sai và bảng tính báo lỗi.

C. Dòng chứa ô đó có độ cao thấp nên không hiển thị hết chữ số.

D. Nhập sai dữ liệu.

**Câu 23**Trong hình dưới đây, nếu thực hiện sao chép công thức ở ô D19 sang ô D20 thì kết quả nhận được trong ô D20 là gì?



**A.** =A20\*B20. **B.** 15. **C.** A20+B20. **D.** 63.

**Câu 24:** Khi sử dụng hàm để tính toán, các đối số của hàm có thể là gì?

**A.** Có thể là dữ liệu, địa chỉ ô (hoặc khối), các công thức và các hàm có kiểu dữ liệu hoặc cho kết quả phù hợp với kiểu dữ liệu của biến tương ứng được quy định theo cú pháp của hàm.

**B.** Chỉ có thể là các dữ liệu kiểu số và địa chỉ ô (hoặc khối) có dữ liệu kiểu số.

**C.** Chỉ có thể là các dữ liệu kiểu số.

**D.** Chỉ có thể là các dữ liệu, địa chỉ ô (hoặc khối) và các công thức có kiểu dữ liệu hoặc cho kết quả phù hợp với kiểu dữ liệu của biến tương ứng được quy định theo cú pháp của hàm.

**Câu 25:** Hàm=Average(4,10,16) sẽ cho kết quả là bao nhiêu?

**A**. 30 **B.**10  **C.** 16 **D**. 4

**Câu 26:** Để chọn từ cột A đến cột X em gõ vào hộp tên như sau:

**A.** AX **B.** A:X **C.** AX:AX **D.** AX:1

**Câu 27:** Để chọn khối A1: F9 em thực hiện

**A.** nháy chuột chọn ô A1, kéo thả tới ô F9

**B.** nháy chuột chọn ô A1, di chuyển tới ô F9

**C.** nháy chuột chọn ô A1, nháy chuột chọn ô F9

**D.** nháy phải chuột chọn ô A1, nháy phải chuột chọn ô F9

**Câu 28**: Hàm AVERAGE là hàm dùng để:

**A.** Tính tổng **B.** Tìm số nhỏ nhất

**C.** Tìm số trung bình cộng **D.** Tìm số lớn nhất

**Câu 29:** Kết quả của hàm sau: =SUM(A1:A3), trong đó: A1= 5; A2=39; A3=52

**A.** 96 **B.** 89 **C.** 95 **D.** Không thực hiện được

**Câu 30:** Kết quả của hàm sau: =AVERAGE(A1:A4), trong đó: A1=16; A2=29; A3= **24 ; A4=15**

**A.** 23 **B.** 21 **C.** 20 **D.** Không thực hiện được

**Câu 31:** Giả sử trên màn hình em không quan sát được ô tính đang được chọn có viền đậm thì em có thể dựa vào đâu để biết được ô tính đang được chọn?

**A.** Thanh trạng thái **B.** Hộp tên **C.** Thanh tiêu đề **D.** Thanh công thức

**Câu 32:** Trong các phần mềm có tên sau, phần mềm nào là phần mềm bảng tính.

 A. MicroSoft Word B. MicroSoft Excel

 C. MicroSoft Power Point D. MicroSoft Access

**Câu 33:** Cho hàm =Sum(A5:A10) để thực hiện?

A. Tính tổng của ô A5 và ô A10 B. Tìm giá trị lớn nhất của ô A5 và ô A10

**C.** Tính tổng từ ô A5 đến ô A10 **D.** Tìm giá trị nhỏ nhất từ ô A5 đến ô A10

**Câu 34:** Giả sử cần tính tổng các giá trị trong các ô A1, C1 sau đó nhân kết quả với ô E1. Cách nhập nào sau đây đúng?

**A.** = A1+C1\*E1 **B.** = A1+C1)\*E1 **C.** (A1+C1)\*E **D.** = (A1+C1)\*E1

**Câu 35:** Trong bảng tính chi tiêu gia đình quý I, để chèn thêm một hàng ở trên hàng 2 bạn Hà thực hiện:

**A.** chọn hàng 3 🡪 Home 🡪 trong nhóm Cells chọn Insert sheet

**B.** chọn hàng 2 🡪 Home 🡪 trong nhóm Cells chọn Insert sheet row

**C.** chọn hàng 2 🡪 Home 🡪 trong nhóm Cells chọn Insert sheet

**D.** chọn hàng 3 🡪 Home 🡪 trong nhóm Cells chọn Insert sheet row

**Câu 36:** Khi tính trung bình của các giá trị từ 1 đến 8 trong khối A2:A9 bạn An đã nhập hàm như sau:= avegera(A2:A9) thì kết quả nhận được là:

**A.** 4.5 **B.** 45 **C.** 36 **D.** #NAME?

**Câu 37:** Bạn An nhập vào ô A1 nội dung “76 Nguyễn Văn Cừ”. Theo em, ở chế độ ngầm định sau khi nhấn Enter thì nội dung trên được căn thẳng

**A.** lề trái **B.** hai lề **C.** lề phải **D.** ở giữa

**Câu 38: Kết quả của hàm sau: =MAX(A1,A5), trong đó: A1=5, A2=8; A3=9; A4=10; A5=2**

**A.** 2 **B.** 10 **C.** 5 **D.** 34

**Câu 39:** Bạn Minh nhập vào ô A2 nội dung “10/28/2007”. Theo em ở chế độ ngầm định sau khi nhấn Enter thì nội dung được căn thẳng

**A.** hai lề **B.** lề phải **C.** ở giữa **D.** lề trái

**Câu 40:** Để tính giá trị trung bình của ô A1, B1, C1 các cách tính nào sau đâu là đúng:

**A.** =Sum ( A1+B1+C1) **B.** =Average(A1,B1,C1)

**C.** =Average (A1,B1,C1) **D.** Cả A, B, C đều đúng

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI**

**Năm học 2021-2022**

**Môn: Tin học 7 - (Lý thuyết)**

***Mỗi câu đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2D | 3A | 4C | 5D | 6A | 7B | 8B | 9C | 10C |
| 11A | 12A | 13D | 14A | 15D | 16A | 17A | 18A | 19C | 20B |
| 21B | 22A | 23D | 24D | 25B | 26B | 27A | 28C | 29A | 30B |
| 31B | 32B | 33C | 34D | 35B | 36D | 37A | 38C | 39B | 40B |